

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HSST
Ngày: 07/02/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Xuân Tháp.

Bà Nguyễn Ngọc Cúc.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2017/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Hoàng L, sinh ngày 02/12/1983, tại: Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký HKTT: 641 Đường D, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: Không nơi ở nhất định.

Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 07/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trần Thanh Đ, sinh năm: 1960 và bà Lê Thị Tuyết M, sinh năm: 1959.

Gia đình bị cáo có 02 anh, em. Bị cáo là con lớn trong gia đình.

Tiền án:

- Ngày 06/03/2001, bị Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 69/2001/HSST.

- Ngày 29/09/2004, bị Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh xử 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 323/2004/HSST.

- Ngày 28/07/2010, bị Tòa án nhân dân Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh xử 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 159/2010/HSST.

- Ngày 27/6/2013, bị Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử 05 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 162/2013/HSST.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/8/2017 (Có mặt).

Bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: số 329/B khu phố H 1, phường E, thị xã P, tỉnh Bình Dương (Vắng mặt).

Người làm chứng:

Anh Đoàn Hồng L, sinh năm 1973.

Địa chỉ: số 816/64/4B Chu Văn An, tổ G, khu phố H, phường T, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: số 61/63 Chu Văn An, phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1980.

Địa chỉ: tổ X, khu phố Đ, thị trấn P, huyện U, tỉnh Bình Dương (Vắng mặt).

Anh Nguyễn Thành Q, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp V, xã TB, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp V, xã TB, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 27/08/2017, Lê Hoàng L cùng anh Đoàn Hồng L, anh Nguyễn Thanh T đi từ Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh đến quán cà phê “Nguyên” tại đường ĐK, thành phố M, tỉnh Đồng Nai để uống cà phê.

Đến 11 giờ 00 phút cùng ngày, anh Đoàn Hồng L điều khiển xe mô tô biển số: 59D1-980.30 chở anh Nguyễn Thanh T, Lê Hoàng L điều khiển xe mô tô hiệu Exciter, màu đỏ đen, biển số: 59S2-457.39 về lại Thành phố Hồ Chí Minh, khi đến địa phận xã TP, huyện V thì bị lạc nhau. Lê Hoàng L chạy qua cầu Tân Triều đến ấp N, xã TB, huyện V thì phát hiện chị Nguyễn Thị H điều khiển xe mô tô hiệu Sirius chở theo chị Nguyễn Thị M lưu thông cùng chiều phía trước, trong túi quần bên trái của chị H lộ ra ngoài một phần chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7. L nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại di động trên bán lấy tiền tiêu dùng cá nhân. L điều khiển xe mô tô áp sát bên phải xe mô tô của chị H và dùng tay phải giật chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 của chị H rồi tăng tốc bỏ chạy về phía trước. Khi đến ngã ba thuộc ấp TT, xã TB thì L gặp lại anh L và anh T nên L ném chiếc điện thoại vừa cướp giật được cho anh T nhờ cất dùm rồi điều khiển xe tẩu thoát. Do sợ bị liên lụy nên anh T vứt chiếc điện thoại trên vào bụi cỏ ven đường.

Chị H đến Công an xã TB, huyện V trình báo nên Công an xã TB tiến hành truy tìm và chốt chặn mời L, anh L, anh T làm việc. Tại Công an xã TB, Lê Hoàng L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

** Tang vật thu giữ:*

01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, ốp lưng màu xanh xám, có đính hạt đá màu trắng, có gắn sim số thuê bao 0933 442 875. Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại chị H là chủ sở hữu.

01 xe mô tô hiệu Dream, màu nâu biển số: 59D1-980.30, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại anh Đoàn Hồng L là chủ sở hữu.

01 xe mô tô hiệu Exciter BS: 59S2-457.39, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại anh Nguyễn Thanh T là chủ sở hữu

** Tại kết luận định giá số 52/KL-ĐGTS ngày 31/08/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Cửu kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, màu trắng trị giá 4.500.000đồng.*

Đối với xe mô tô hiệu Exciter BS: 59S2-457.39, anh Nguyễn Thanh T không biết việc Lê Hoàng L sử dụng để cướp giật tài sản.

Anh Đoàn Hồng L và anh Nguyễn Thanh T không bàn bạc thực hiện vụ cướp giật tài sản, L cũng không nói cho anh T biết điện thoại là do phạm tội mà có nên anh L, anh T không đồng phạm với L về tội “Cướp giật tài sản” và không phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Chị H yêu cầu xử lý hình sự đối với L và không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Hoàng L thừa nhận hành vi cướp giật tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 của chị Nguyễn Thị H để bán lấy tiền tiêu xài đúng như bản Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát huyện Vĩnh Cửu đã mô tả. Bị cáo L không có ý kiến gì về kết luận định giá số 52/KL-ĐGTS ngày 31/08/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Cửu đối với giá trị chiếc điện thoại cũng như việc chị H không có yêu cầu bồi thường.

Người làm chứng anh Nguyễn Thanh T thống nhất với nội dung Cáo trạng và lời trình bày của bị cáo về lý do anh, anh L và bị cáo xuống Vĩnh Cửu, việc bị lạc đường cũng như việc anh và anh L hoàn toàn không biết trước việc bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản, khi ném chiếc điện thoại sang cho anh thì bị cáo cũng không nói chiếc điện thoại là do bị cáo cướp giật được. Anh đã nhận lại tài sản là xe mô tô hiệu Exciter BS: 59S2-457.39 và không có yêu cầu bồi thường gì đối với bị cáo.

Bản cáo trạng số 08/CT/VKS-HS ngày 29/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố bị cáo Lê Hoàng L về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Hoàng L đều thừa nhận hành vi sử dụng xe mô tô để thực hiện việc cướp giật tài sản là chiếc

điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 của chị Nguyễn Thị H, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội cướp giật tài sản. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Hoàng L về tội “Cướp giật tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hoàng L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về dân sự: Chị Nguyễn Thị H không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại chị H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, trả lại anh Đoàn Hồng L xe mô tô hiệu Dream, màu nâu biên số: 59D1-980.30, trả cho anh Nguyễn Thanh T xe mô tô màu đỏ đen, hiệu Exciter BS: 59S2-457.39.

Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật;

Bị cáo Lê Hoàng L nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở tài liệu chứng cứ và lời khai của bị hại, người làm chứng có đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 10 phút, ngày 27/8/2017, trên đoạn đường thuộc hương lộ 9, ấp V, xã TB, huyện V, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Lê Hoàng L đã có hành vi sử dụng xe mô tô màu đỏ đen, hiệu Exciter BS: 59S2-457.39 cướp giật tài sản là chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 của chị Nguyễn Thị H rồi nhanh chóng tẩu thoát. Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì trị giá chiếc điện thoại di động là 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng). Bị cáo sử dụng xe gắn máy làm phương tiện cướp giật tài sản là thuộc trường hợp “dùng thủ đoạn nguy hiểm”, đồng thời bản thân bị cáo đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý là thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự 1999.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi cướp

giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có tiền thỏa mãn nhu cầu của cá nhân nên đã cố ý phạm tội, bản thân bị cáo có nhân thân xấu, có 04 tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Do vậy, cần có mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo và giáo dục bị cáo, răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] *Về dân sự*: Chị Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng không xem xét.

[6] *Về xử lý vật chứng*:

Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại chị Nguyễn Thị H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, trả cho anh Đoàn Hồng L xe mô tô hiệu Dream, màu nâu biển số: 59D1-980.30 và trả cho anh Nguyễn Thanh T xe mô tô màu đỏ đen, hiệu Exciter BS: 59S2-457.39.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Hoàng L phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng L phạm tội “Cướp giật tài sản”.
+ Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng L **05 (năm) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2017.

2. Về dân sự: Chị Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Tài sản đã trả lại chị Nguyễn Thị H, anh Đoàn Hồng L, anh Nguyễn Thanh T đúng quy định nên không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Hoàng L phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Hoàng L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh;
- VKS huyện;
- CQ điều tra CA huyện;
- THA HS huyện;
- THA DS huyện;
- Nhà tạm giữ CA huyện;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu Hs, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Anh Đức

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Xuân Tháp

Nguyễn Ngọc Cúc

Trần Anh Đức